

Ngày 31/03/2024	13,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.3%	-13.9%	24.8%

	2023	
ROE	1.9%	+/- YoY ▲ 1.0%

	Q1/24		
DT thuần	22.6	QoQ ▲ 2.40 ▲ 12.1%	YoY ▲ 3.80 ▲ 20.4%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	80.4	YoY ▼ 3.40 ▼ 4.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	4.63	QoQ ▲ 2.58 ▲ 126%	YoY ▲ 1.70 ▲ 58.1%
	tỷ VNĐ		

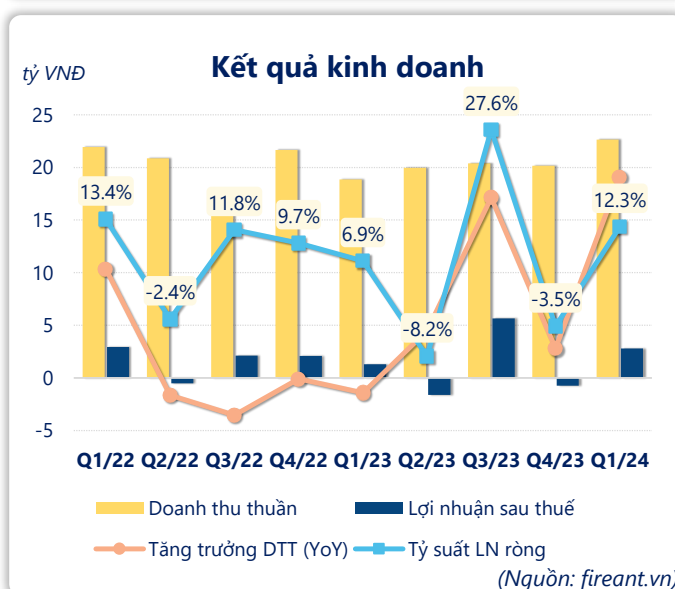
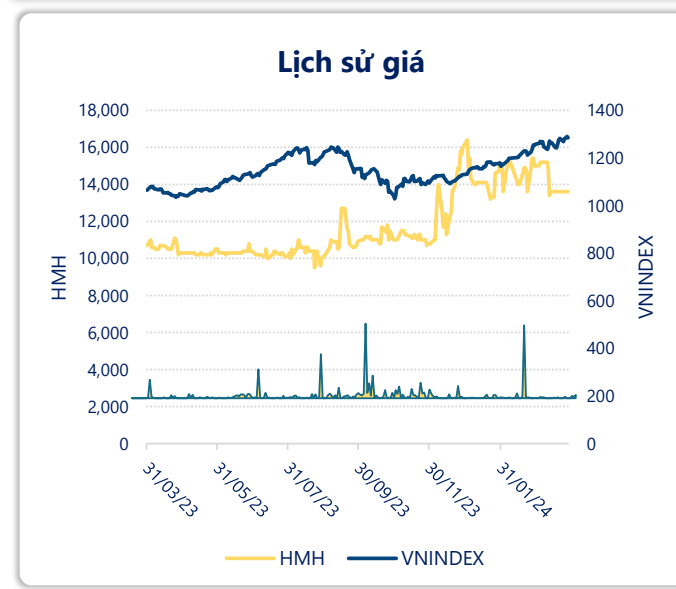
	2023	
LN gộp	12.1	YoY ▲ 1.60 ▲ 15.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	2.68	QoQ ▲ 3.17 ▲ 646%	YoY ▲ 1.41 ▲ 111%
	tỷ VNĐ		

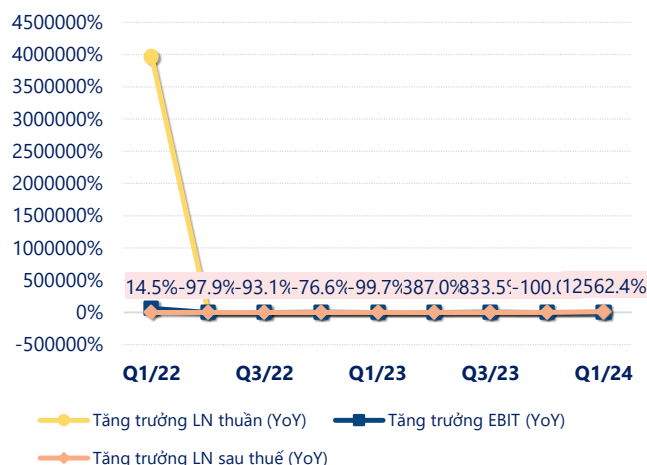
	2023	
LN thuần	1.45	YoY ▼ 0.42 ▼ 22.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	2.80	QoQ ▲ 3.53 ▲ 484%	YoY ▲ 1.49 ▲ 114%
	tỷ VNĐ		

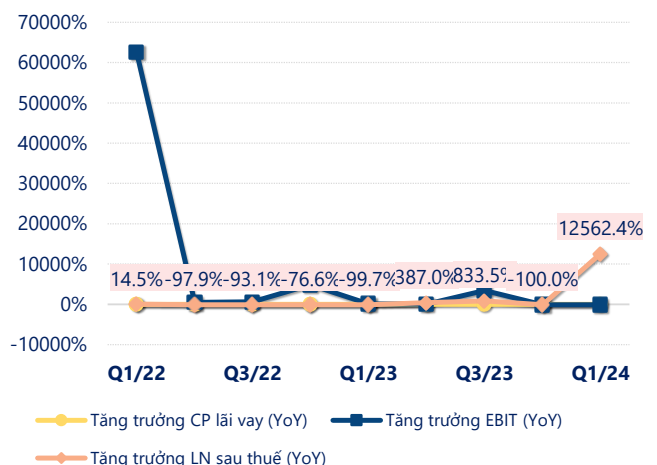
	2023	
LN sau thuế	3.93	YoY ▲ 2.01 ▲ 104%
	tỷ VNĐ	



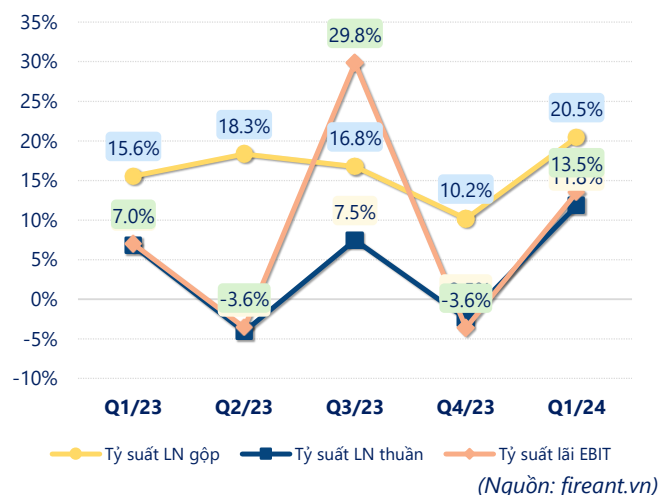
Tăng trưởng lợi nhuận



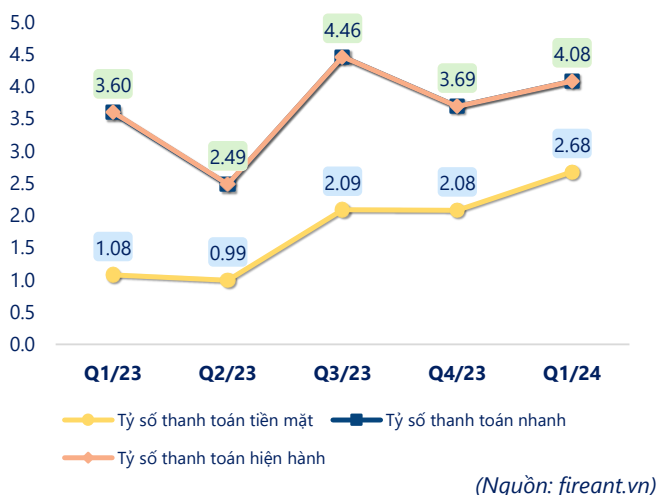
Tăng trưởng chi phí



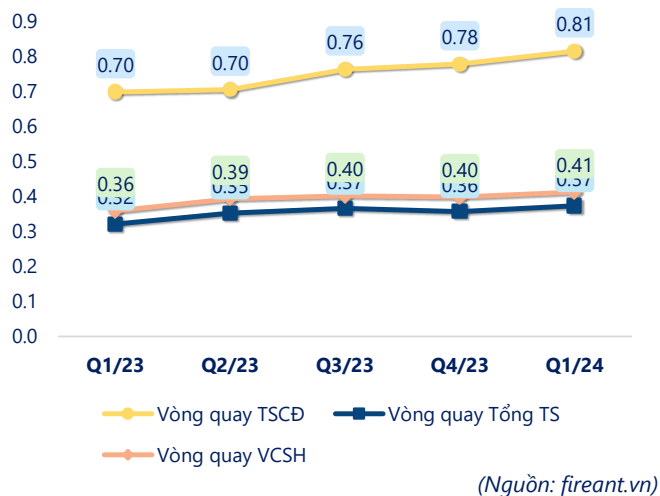
Tỷ suất lợi nhuận



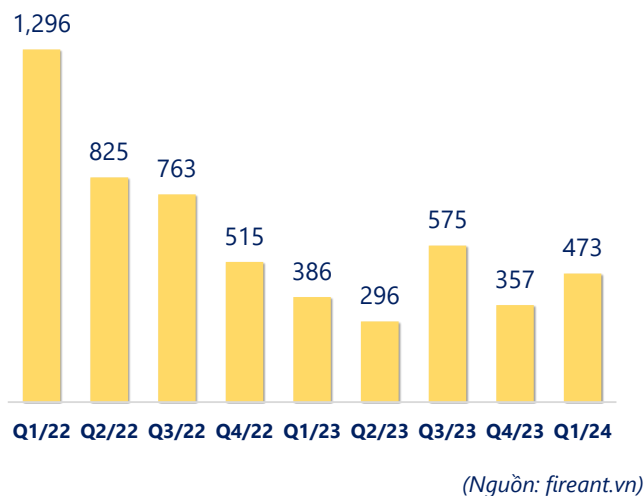
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	22.6	18.8	20.4%	80.4	83.8	-4.1%
Giá vốn hàng bán	18.0	15.9	13.3%	68.3	73.3	-6.9%
Lợi nhuận gộp	4.63	2.93	58.1%	12.1	10.5	15.6%
Doanh thu HĐTC	0.47	0.45	4.8%	2.04	4.59	-55.5%
Chi phí TC	0.07	0.25	-73.9%	1.04	3.82	-72.8%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.56	0.02	3190%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-0.01	-0.03	68.8%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.36	1.85	27.7%	11.6	9.33	24.6%
LN thuần từ HĐKD	2.68	1.27	111%	1.45	1.87	-22.6%
Lợi nhuận khác	0.38	0.04	850%	4.17	0.26	1495%
LN trước thuế	3.06	1.32	132%	5.62	2.14	163%
Lợi nhuận sau thuế	2.80	1.31	114%	3.93	1.92	104%
LNST của CĐ cty mẹ	2.78	1.30	114%	3.86	1.96	96.5%

(Nguồn: fireant.vn)

